|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN CHĂN NUÔI  **TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM VÀ BẢO TỒN VẬT NUÔI** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**CẤP NHÀ NƯỚC**

**a) Thông tin chung**

- Tên nhiệm vụ: **“Khai thác và phát triển nguồn gen gà Kiến và gà Lạc Thủy”**

- Mã số: NVQG/2016-04

- Thuộc: Chương trình Khai thác và phát triển nguồn gen

- Thời gian thực hiện: 48 tháng (Từ tháng 9 /2016 đến tháng 8/2020)

**-** Tổng kinh phí:  **4.350** triệu đồng, bao gồm:

+ NSNN: 3.750 triệu đồng

+ Khác: 600 triệu đồng

- Tổ chức chủ trì: Trung tâm Thực nghiệm và Bảo tồn vật nuôi

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn Thị Mười

- Tác giả thực hiện đề tài/dự án trên gồm những người có tên trong danh sách sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
| 1 | Nguyễn Thị Mười | Chủ nhiệm nhiệm vụ, Thạc sĩ nông nghiệp | Trung tâm Thực nghiệm và BTVN |
| 2 | Phạm Thị Thanh Bình | Thư ký nhiệm vụ,  Thạc sĩ nông nghiệp | Trung tâm Thực nghiệm và BTVN |
| 3 | Trần Quốc Hùng | Thành viên chính,  Thạc sĩ nông nghiệp | Trung tâm Thực nghiệm và BTVN |
| 4 | Đào Đoan Trang | Thành viên chính,  Thạc sĩ nông nghiệp | Trung tâm Thực nghiệm và BTVN |
| 5 | Nguyễn Thị Hải | Thành viên chính,  Thạc sĩ nông nghiệp | Trung tâm Thực nghiệm và BTVN |
| 6 | Dương Trí Tuấn | Thành viên chính,  Thạc sĩ nông nghiệp | Trung tâm Nghiên cứu và PTCN Miền Trung |
| 7 | Lý Văn Vỹ | Thành viên chính,  Thạc sĩ nông nghiệp | Trung tâm Nghiên cứu và PTCN Miền Trung |
| 8 | Trần Thúy An | Thành viên chính,  Kỹ sư chăn nuôi | Trung tâm Nghiên cứu và PTCN Miền Trung |
| 9 | Nguyễn Quyết Thắng | Thành viên chính,  Thạc sĩ nông nghiệp | Bộ môn ĐVQH và DDSH – Viện Chăn nuôi |
| 10 | Đinh Thị Thương Thương | Thành viên chính,  Kỹ sư chăn nuôi | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lạc Thủy, Hòa Bình |

**b. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

Thứ Năm, ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**c. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

***c1. Về sản phẩm khoa học:*** *(Danh mục sản phẩm đã hoàn thành)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Báo cáo đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của gà Kiến |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 2 | Báo cáo đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của gà Lạc Thủy |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 3 | Tiêu chuẩn đàn hạt nhân, đàn sản xuất và đàn thương phẩm gà Kiến |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 4 | Tiêu chuẩn đàn hạt nhân, đàn sản xuất và đàn thương phẩm gà Lạc Thủy |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 5 | Quy trình chọn đàn hạt nhân gà Kiến |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 6 | Quy trình chọn đàn hạt nhân gà Lạc Thủy |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 7 | Quy trình chăn nuôi gà Kiến sinh sản |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 8 | Quy trình chăn nuôi gà Kiến thương phẩm |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 9 | Quy trình chăn nuôi gà Lạc Thủy sinh sản |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 10 | Quy trình chăn nuôi gà Lạc Thủy thương phẩm |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 11 | Bái báo khoa học (02 bài) |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
| 12 | Đào tạo Thạc sĩ  (01 Thạc sĩ) |  | x |  |  | x |  |  | x |  |

***c2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:***

\* Đã chọn lọc qua 4 thế hệ và xây dựng được đàn hạt nhân gà Kiến và gà Lạc Thủy với chất lượng cụ thể như sau:

**Đàn gà Kiến hạt nhân:** Xây dựng được đàn hạt nhân quy mô 200 mái. Gà trống Kiến lúc trưởng thành có lông màu vàng hoặc vàng sẫm, gà mái có lôngmàu vàng, vàng nhạt. Khối lượng lúc 20 tuần tuổi gà mái đạt 1.383,45 g/con, gà trống đạt 1.631,67 g/con; Năng suất trứng/mái/năm đạt 68,95 quả; Tỷ lệ trứng có phôi: 86,47%; Tỷ lệ nở/phôi: 83,96 %

**Đàn gà Lạc Thủy hạt nhân**: Xây dựng được đàn hạt nhân quy mô 250 mái; Gà trống Lạc Thủy lúc trưởng thành có màu đỏ tía; gà mái có lôngmàu lá chuối khô. Khối lượng lúc 20 tuần tuổi gà mái đạt 1.545,60 g/con, gà trống đạt 1.999,75 g/con. Năng suất trứng/mái/năm đạt 103,68 quả, tỷ lệ trứng có phôi: 91,53%, tỷ lệ nở/phôi: 86,18%

\* Đã xây dựng được đàn sản xuất gà Kiến và gà Lạc Thủy với chất lượng cụ thể như sau:

**Đàn gà Kiến sản xuất**: Xây dựng được đàn sản xuất quy mô 300 mái. Gà trống Kiến lúc trưởng thành có lông màu vàng hoặc vàng sẫm, gà mái có lôngmàu vàng, vàng nhạt hoặc vàng nâu đốm đen. Khối lượng lúc 20 tuần tuổi gà mái đạt 1.274,67 g/con, gà trống: 1.520,33 g/con. Năng suất trứng/mái/năm: 61,12 quả; Tỷ lệ trứng có phôi: 88,45 %; Tỷ lệ nở/phôi: 82,53 %

**Đàn gà Lạc Thủy sản xuất:** Xây dựng được đàn sản xuất quy mô 400 mái gà trống Lạc Thủy lúc trưởng thành có màu đỏ tía; gà mái có lôngmàu lá chuối khô. Khối lượng lúc 20 tuần tuổi gà mái đạt 1.462,40g/con, gà trống đạt 1.913,40 g/con. Năng suất trứng/mái/năm đạt 97,34 quả, tỷ lệ trứng có phôi đạt 91,07 %; Tỷ lệ nở/phôi: 85,39%

\* Đã xây dựng được mô hình đàn gà Kiến và gà Lạc Thủy thương phẩm với chất lượng cụ thể như sau:

**Mô hình đàn gà Kiến thương phẩm**: Xây dựng được 02 mô hình đàn gà Kiến thương phẩm với quy mô 500 con/mô hình. Tại thời điểm 16 tuần tuổi gà trống có lông màu vàng hoặc vàng sẫm; gà mái có lôngmàu vàng, vàng nhạt hoặc vàng nâu đốm đen.Tỷ lệ nuôi sống đạt 94,80%. Khối lượng cơ thể tại 16 tuần tuổi đạt 1.519,50g/con. Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng đạt 2,94 kg.

**Mô hình đàn gà Lạc Thủy thương phẩm**: Xây dựng được 02 mô hình đàn gà Lạc Thủy thương phẩm với quy mô 600 con/mô hình. Đến 16 tuần tuổi gà trống có lông màu đen pha đỏ tía, mào và tích phát triển to hơn gà mái, tích màu đỏ, tầm vóc trung bình, đầu nhỏ, cổ thanh, dáng nhanh nhẹn, thân hình chữ nhật. Gà mái có bộ lông đồng nhất nâu lá chuối khô, hoặc nâu nhạt, chân và mỏ màu vàng, mào đơn, màu đỏ. Tỷ lệ nuôi sống: 94,92%. Khối lượng cơ thể tại 16 tuần tuổi đạt: 1614,00 g/con. Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng: 3,28kg.

***c3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:***

+ Hiệu quả kinh tế

- Chọn lọc nhân thuần xây dựng được các vùng giống nuôi gà Kiến và gà Lạc Thủy là tiền đề cũng như cơ sở cung cấp gia cầm giống cho các vùng lân cận góp phần tăng thu nhập cho các cơ sở chăn nuôi cũng như người chăn nuôi.

- Tạo ra được đàn giống gà Kiến và gà Lạc Thủy hạt nhân và sản xuất có chất lượng tốt góp phần phát triển chăn nuôi bền vững tại các vùng nông thôn, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi. Tạo điều kiện thuận lợi để chuyển dịch cơ cấu ngành nghề khi diện tích trồng trọt ngày càng bị thu hẹp tại các vùng nông thôn.

+ Hiệu quả xã hội

- Góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi.

- Tăng thêm sản phẩm tiêu dùng cho xã hội là nguồn nguyên liệu để lai tạo ra các giống mới có năng suất cao.

- Gà Kiến và gà Lạc Thủy có chất lượng tốt là sự kết tinh từ sản phẩm văn hóa, trí tuệ và kết nối truyền thống chăn nuôi, chọn tạo giống gà của người dân Việt Nam qua nhiều thế hệ.

***C4. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ***

+ Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu **√** vào ô tương ứng):

|  |  |
| --- | --- |
| - Nộp hồ sơ đúng hạn |  |
| - Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng |  |
| - Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng |  |

+ Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  (*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*) | **THỦ TRƯỞNG**  **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  (*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*) |

**ThS.** **Nguyễn Thị Mười**